



Ký bởi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam
 Cơ quan: Bộ Giao thông Vận tải
 Ngày ký: 08-04-2020 16:32:38
 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*ACB là của (uav)
 - DTC phải thu
 đơn
 Hết H Thủ
 Trung Web
 của*

Số: 794/QĐ-TCDBVN

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mẫu Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe, biểu mẫu báo cáo trong Phần mềm giám sát và quản lý tập trung dữ liệu tải trọng xe

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Căn cứ Quyết định số 35/2018/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 06/2017/TT-BGTVT ngày 28/02/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và sử dụng kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ làm căn cứ để xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-BGTVT ngày 21/02/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc Phê duyệt Kế hoạch bảo trì hệ thống quốc lộ năm 2020.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này các mẫu Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe, các biểu mẫu báo cáo trong “Phần mềm giám sát và quản lý tập trung dữ liệu tải trọng xe”, cụ thể:

- Mẫu Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe 1A kèm theo hướng dẫn, áp dụng cho Bộ cân kiểm tra tải trọng xe cố định, lưu động, Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động;
- Mẫu Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe 1B kèm theo hướng dẫn, áp dụng cho bộ cân xách tay;
- Các biểu mẫu báo cáo trong “Phần mềm giám sát và quản lý tập trung dữ liệu tải trọng xe”.

(Kèm theo các danh mục và phụ lục các mẫu phiếu cân kiểm tra tải trọng xe và các biểu mẫu báo cáo)

Điều 2. Các mẫu Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe 1A và 1B, tại Điều 1 của Quyết định này thay thế các mẫu Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe 1A và 1B tại Điều 1 của Quyết định số 2191/QĐ-TCĐBVN ngày 23/6/2017 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc “Ban hành mẫu Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe, mẫu Phiếu xác nhận kết quả thiết bị ghi hình, mẫu Sổ theo dõi việc sử dụng phiếu cân kiểm tra tải trọng xe và mẫu Sổ theo dõi việc sử dụng phiếu xác nhận kết quả thiết bị ghi hình”; Các biểu mẫu báo cáo trong “Phần mềm giám sát và quản lý tập trung dữ liệu tải trọng xe” tại Điều 1 của Quyết định này thay thế các biểu mẫu báo cáo tại Văn bản số 3582/TCĐBVN-ATGT ngày 14/7/2016 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc “sửa đổi biểu mẫu báo cáo phần mềm giám sát và quản lý dữ liệu trạm KTTTX”.

Điều 3. Giao Ban Quản lý dự án 4 thực hiện nhiệm vụ và bố trí kinh phí theo Quyết định số 578/QĐ-TCĐBVN ngày 13/3/2020 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc “cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa hệ thống kiểm soát tải trọng xe, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, bảo trì đường bộ”.

Điều 4. Giao Vụ An toàn giao thông:

- Thực hiện nhiệm vụ tại Điều 2 của Quyết định số 578/QĐ-TCĐBVN ngày 13/3/2020 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc “cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa hệ thống kiểm soát tải trọng xe, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, bảo trì đường bộ”;

- Hướng dẫn đơn vị xây dựng “Phần mềm giám sát và quản lý tập trung dữ liệu tải trọng xe” tiến hành cập nhật và cài đặt các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này;

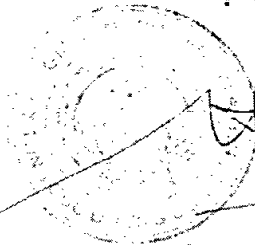
- Chủ trì, phối hợp với các Vụ, Cục quản lý đường bộ khu vực và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện.

Điều 5. Vụ trưởng các Vụ: An toàn giao thông, Tổ chức – Hành chính, Khoa học công nghệ, Môi trường và Hợp tác quốc tế, Kế hoạch đầu tư, Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý dự án 4; Giám đốc các Sở Giao thông vận tải; Cục trưởng các Cục Quản lý đường bộ; cấp trưởng các đơn vị được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ GTVT (báo cáo);
- Thanh tra Bộ;
- Vụ ATGT (Bộ GTVT);
- Văn phòng UBATGTQG;
- Các Phó Tổng Cục trưởng;
- Lưu VT, ATGT (K:20)

TỔNG CỤC TRƯỞNG



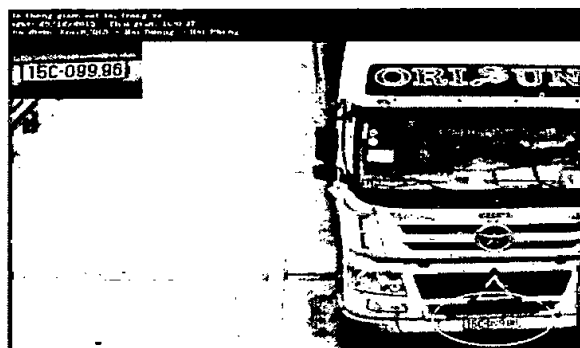
Nguyễn Văn Huyền

(Ban hành kèm theo Quyết định số 794/QĐ-TCĐBVN ngày 30/3/2020 của Tổng cục ĐBVN)

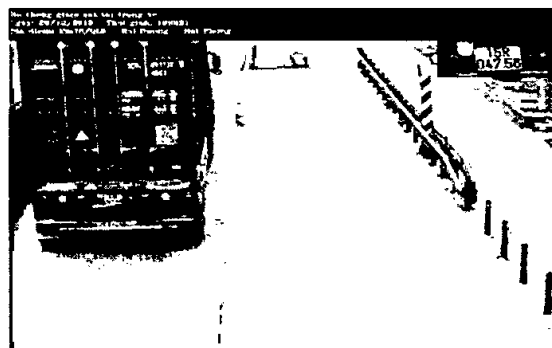
Mẫu Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe 1A

Tên cơ quan, đơn vị chủ quản ¹	Lý trình ³ : Km...+.../QL.../...	Làn ⁴ : ...
Tên Bộ cân KTTTX/Trạm KTTTX ²	Số phiếu cân ⁵ :	TC.....

Phụ lục I.1: PHIẾU CÂN KIỂM TRA TẢI TRỌNG XE



6



7

BKS xe ô tô ⁸	BKS SMRM/RM ⁹		
Loại xe ¹⁰	Tổng số trục ¹¹ :	Mẫu xe phía trước ¹² :	Xe xi téc chờ chất lỏng ¹³ :
Tên chủ xe, địa chỉ ¹⁴ :			
Họ tên LX ¹⁵ :		Số GPLX ¹⁶ :	Số GPLHX ¹⁷ :
Tốc độ xe qua cân [km/h] ¹⁸ :	Thời gian vào ¹⁹ :	Ngày cân ²⁰ :	Chế độ cân ²¹ :

THÔNG TIN KHỐI LƯỢNG VÀ KÍCH THƯỚC CHO PHÉP CỦA XE²²

Khối lượng bản thân của ô tô [tấn]:	Khối lượng bản thân của SMRM/RM [tấn]:		
Khối lượng số người cho phép ngồi trên ô tô [tấn]: [0,065 tấn x số người]	0,130		
Khối lượng kéo theo CP của ô tô [tấn]:	Khối lượng HHCC CP TGGT của ô tô/SMRM/RM [tấn]:		
Loại xe	KT bao (D x R x C) [m]	KT thùng hàng (D x R x C) [m]	Chiều dài CS [m]
Ô tô	... x ... x +
SMRM/RM	... x ... x x ... x + +

I. KẾT QUẢ CÂN KIỂM TRA XE THEO TẢI TRỌNG (TT) CHO PHÉP CỦA CẦU, ĐƯỜNG²³

Loại trục xe ²⁴	TT cân ²⁵ được [tấn]	Sai số [tấn] ²⁶	Sau trừ sai số [tấn] ²⁷	TT cho ²⁸ phép [tấn]	Khối lượng ²⁹ quá tải [tấn]	Phần trăm quá tải ³⁰ (%)
Đơn 1:						
Đơn 2:						
Kép 1: d ≥ 1,3m						
Kép 2: d ≥ 1,3m						
Ba/ bốn: d > 1,3						
Khối lượng toàn bộ						

II. KẾT QUẢ CÂN KIỂM TRA XE THEO KHỐI LƯỢNG (KL) HÀNG CCCP TGGT³¹

KL hàng CC cân được ³²	Vượt KL hàng CCCP TGGT ³³	Phần trăm KL HH CC vượt ³⁴
[tấn]	[tấn]	(%)

III. KẾT QUẢ CÂN KIỂM TRA KHỐI LƯỢNG KÉO THEO CHO PHÉP CỦA Ô TÔ³⁵

KL toàn bộ kéo theo ³⁶	Vượt KL kéo theo CP của ô tô đầu kéo ³⁷	Phần trăm KL kéo theo vượt ³⁸
[tấn]	[tấn]	(%)

IV. KẾT QUẢ ĐO LƯỜNG KT BAO, THÙNG HÀNG (D x R x C)³⁹ [m]

Kích thước bao vượt ⁴⁰	Kích thước thùng vượt ⁴¹
... x ... x x ... x ...

V. KẾT LUẬN⁴²

- Xe vượt tổng trọng lượng cho phép của cầu, đường⁴³:%
- Xe vượt tải trọng trục cho phép của cầu, đường⁴⁴:%
- Xe vượt khối lượng hàng CC CPTGGT⁴⁵:%
- Xe vượt khối lượng kéo theo của ô tô⁴⁶:%
- Xe vượt kích thước⁴⁷:m;m
- Xe không vi phạm!⁴⁸

Ghi chú⁴⁹: Nhận dạng Biển số tự động

Người lập phiếu cân⁵⁰
(Ký ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quyết định 794/QĐ-TCDBVN ngày 30/3/2020 của Tổng cục DBVN)

Mẫu Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe 1B

THANH TRA SỞ GTVT¹

Lý trình/QL³:

ĐỘI, TỔ KTTTX²

Lần cân⁴:

Phụ lục I.2: PHIẾU CÂN KIỂM TRA TẢI TRỌNG XE⁵
(Áp dụng cho cân xách tay và các loại cân khối lượng khác)

Số⁶: CXT.....

Biển số xe ô tô: ⁷		Biển số SMRM/RM: ⁸	
Loại xe: ⁹	Thân liền/Tổ hợp xe	Tổng số trục xe ¹⁰ :	Số GPLHX ¹¹ :
Chủ xe, địa chỉ ¹² :			
Họ tên lái xe ¹³ :		Số Giấy phép lái xe ¹⁴ :	
Thời gian cân ¹⁵ :	Ngày cân ¹⁶ :	Chế độ cân ¹⁷ :	Động/tĩnh

Khối lượng bản thân của ô tô [tấn] ¹⁸ : I	Khối lượng kéo theo CP của ô tô [tấn] ¹⁹ : II
Khối lượng số người cho phép ngồi trên ô tô [tấn]: [0,065 tấn x số người] ²⁰ : III	
Khối lượng bản thân của SMRM/RM [tấn] ²¹ : IV	
Khối lượng HHCC cho phép TGGT của ô tô/SMRM/RM [tấn] ²² : V	
Khối lượng toàn bộ CP TGGT của ô tô thân liền, tổ hợp xe SMRM/RM [tấn] ²³ : VI	

²⁴ Loại xe	KT bao (D x R x C) [m]	KT thùng hàng (D x R x C) [m]	Chiều dài CS [m]
Ô tô			
SMRM/RM			

I. KẾT QUẢ CÂN KIỂM TRA XE THEO KHỐI LƯỢNG HÀNG CCCP TGGT²⁵			
Khối lượng toàn bộ của xe cân được [tấn] ²⁶ : VII			
Vượt khối lượng hàng CCCP TGGT [tấn] ²⁷ : VIII = VII - VI			
Vượt khối lượng hàng CCCP TGGT [%] ²⁸ : IX = (VIII/V) * 100%			

II. KẾT QUẢ CÂN KIỂM TRA XE THEO TẢI TRỌNG CHO PHÉP CỦA CẦU, ĐƯỜNG²⁹					
TT	Loại trục và khối lượng toàn bộ ³⁰	Tải trọng cân được [tấn] ³¹	Tải trọng cho phép [tấn] ³²	Khối lượng quá tải [tấn] ³³	Phần trăm quá tải ³⁴ (%)
1	Đơn:	(a ₁)	10	b ₁ =a ₁ -10	c ₁ =(b ₁ /10)*100
	Đơn:	nt	nt	nt	nt
	Đôi: d = ... m	(a ₂)	18	b ₂ =a ₂ -18	c ₂ =(b ₂ /18)*100
	Đôi: d = ... m	nt	nt	nt	nt
2	Ba/bốn: d=...m	(a ₃)	24	b ₃ =a ₃ -24	c ₃ =(b ₃ /24)*100
	Khoảng cách đo từ tâm ³⁵ : Chốt kéo đến tâm trục bánh đầu tiên của SMRM				D = m
	Khối lượng toàn bộ ³⁶	(A ₄)	48	B ₄ =A ₄ -48	C ₄ =(B ₄ /48)*100

III. KẾT QUẢ CÂN KIỂM TRA KHỐI LƯỢNG KÉO THEO CHO PHÉP CỦA Ô TÔ³⁷		
KL toàn bộ kéo theo ³⁸ [tấn]	Vượt KL kéo theo CP của ô tô đầu kéo ³⁹ [tấn]	Phần trăm KL kéo theo vượt ⁴⁰ (%)
X = VII - I - III	XI = X - II	XII = (XI/II)*100

IV. KẾT QUẢ ĐO LƯỜNG KT BAO, THÙNG HÀNG (D x R x C)⁴¹ [m]	Kích thước bao vượt ⁴²	Kích thước thùng vượt ⁴³

V. KẾT LUẬN⁴⁴	
1	Xe vượt khối lượng hàng chuyên chở cho phép TGGT (%) ⁴⁵ : IX
2	Xe vượt tải trọng trục cho phép của cầu đường (%) ⁴⁶ : c ₂
3	Xe vượt tổng trọng lượng cho phép của cầu, đường (%) ⁴⁷ : C ₄
4	Xe vượt khối lượng kéo theo của ô tô ⁴⁸ : XII
5	Xe vượt kích thước ⁴⁹ : (42); (43)
6	Xe không vi phạm ⁵⁰

Lái xe hoặc chủ xe hoặc người đại diện⁵¹
(Ký ghi rõ họ tên)

Người lập phiếu cân⁵²
(Ký ghi rõ họ tên)